

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề: 0807

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Quyết định nào của Hội nghị I-an-ta (2-1945) đã góp phần thúc đẩy Chiến tranh thế giới thứ hai nhanh chóng kết thúc?

- A. Thành lập tổ chức Hội quốc liên nhằm duy trì hoà bình và an ninh thế giới.
- B. Thoả thuận về việc đóng quân và phân chia phạm vi ảnh hưởng.
- C. Khôi phục lại nền kinh tế thế giới sau khi chiến tranh kết thúc.
- D. Thống nhất mục tiêu chung là tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức, Nhật.

Câu 2. Thắng lợi của cách mạng nước nào sau đây đã mở rộng hệ thống xã hội chủ nghĩa ở châu Á?

- A. Trung Quốc.
- B. Cuba.
- C. Ba Lan.
- D. Indonexia.

Câu 3. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40 - 43) và khởi nghĩa Lý Bí (542- 602) của người Việt trong thời kì Bắc thuộc đều

- A. bảo vệ vững chắc Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.
- B. để lại nhiều bài học kinh nghiệm về giành và giữ chính quyền.
- C. diễn ra và giành thắng lợi nhanh chóng bằng biện pháp hoà bình.
- D. góp phần xoá bỏ sự chia cắt đất nước và bảo vệ nền độc lập dân tộc.

Câu 4. Nội dung nào sau đây là công hiến của Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam trong những năm 1920-1930?

- A. Xây dựng liên minh chống thực dân giữa các nước thuộc địa.
- B. Góp phần giải quyết tình trạng khủng hoảng đường lối cứu nước.
- C. củng cố vai trò lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- D. Thiết lập mặt trận nhân dân thế giới đoàn kết với Việt Nam.

Câu 5. Tháng 8-1945, nhân dân Việt Nam có hoạt động nào sau đây?

- A. Phản công quân Pháp ở Việt Bắc.
- B. Tham gia phong trào Đồng khởi.
- C. Khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội.
- D. Tham gia cải cách ruộng đất ở vùng tự do.

Câu 6. Trong giai đoạn 1967-1976, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đã

- A. hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tăng cường hợp tác quốc tế.
- B. xây dựng và phát triển Cộng đồng ASEAN vững mạnh.
- C. ổn định chính trị trong khu vực và mở rộng thành viên.
- D. thành lập và bước đầu phát triển về cơ cấu tổ chức.

Câu 7. Ngày 13-8-1945, Quân lệnh số 1 phát động tổng khởi nghĩa trong cả nước; Ngày 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến; Ngày 17-7-1966, giữa lúc cuộc kháng chiến đang diễn ra quyết liệt, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra Lời kêu gọi chống Mỹ cứu nước, khẳng định ý chí quyết tâm chiến đấu “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”. Những sự kiện trên chứng tỏ

- A. vai trò lãnh đạo cách mạng của Đảng trong thời khắc quan trọng của lịch sử.
- B. vai trò trực tiếp của Hồ Chí Minh khi soạn thảo và đề ra chủ trương đấu tranh.
- C. sự thay đổi phương hướng chiến lược từ khởi nghĩa sang chiến tranh cách mạng.
- D. vai trò quyết định thắng lợi của tổ chức cầm quyền đối với cách mạng Việt Nam.

Câu 8. Trong 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc (1945-1975), bài học kinh nghiệm nào sau đây được kế thừa và phát huy từ lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc?

- A. Phát huy hiệu quả việc kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.
- B. Kết hợp vừa đánh vừa đàm đối với kẻ thù trong quá trình chiến tranh.
- C. Vận động sự giúp đỡ của Đồng minh khi phải tiến hành cuộc chiến tranh.
- D. Tiến hành chiến tranh nhân dân, phát huy sức mạnh khối đoàn kết toàn dân.

Câu 9. Nội dung nào sau đây **không** phải là triển vọng của Cộng đồng ASEAN?

- A. ASEAN tiếp tục trở thành khu vực phát triển năng động.
- B. Tiến tới thành lập nhà nước chung của toàn khu vực.
- C. Mức độ liên kết ngày càng sâu rộng trên cả ba trụ cột.
- D. Vị thế của ASEAN được nâng cao trên trường quốc tế.

Câu 10. Biểu hiện nào dưới đây **không** phản ánh đúng xu thế phát triển của thế giới từ sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc?

- A. Xu thế đa cực xuất hiện trong quan hệ quốc tế.
- B. Xu thế toàn cầu hoá ngày càng diễn ra mạnh mẽ trên nhiều lĩnh vực.
- C. Hoà bình, hợp tác và phát triển là xu thế chủ đạo của thế giới.
- D. Các quốc gia đều tập trung lấy phát triển quân sự làm trọng điểm.

Câu 11. Quan điểm đổi mới đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam (từ tháng 12-1986) **không** có nội dung nào sau đây?

- A. Thay đổi mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.
- B. Đổi mới toàn diện và đồng bộ.
- C. Đổi mới kinh tế gắn với đổi mới chính trị.
- D. Lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm.

Câu 12. Năm 1941, Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập tổ chức nào sau đây?

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam.
- B. Đảng Cộng sản Pháp.
- C. Mặt trận Việt Minh.
- D. Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa.

Câu 13. Liên hợp quốc được thành lập (1945) có vai trò nào sau đây?

- A. Đảm bảo quyền con người, phát triển văn hoá, xã hội.
- B. Không can thiệp vào công việc nội bộ của các nước khác.
- C. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị quốc gia.
- D. Thúc đẩy quyền bình đẳng về chủ quyền quốc gia.

Câu 14. Chiến thắng Ngọc Hồi- Đống Đa của quân dân Đại Việt (cuối thế kỉ XVIII) gắn liền với cuộc kháng chiến chống quân xâm lược

- A. Xiêm.
- B. Tống.
- C. Thanh.
- D. Minh.

Câu 15. Chiến thắng nào của quân dân Việt Nam trong giai đoạn 1945-1954 đã làm phá sản bước đầu kế hoạch Nava của thực dân Pháp?

- A. Thắng lợi của chiến dịch Biên giới thu - đông 1950.
- B. Cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954.
- C. Các chiến dịch trung du và đồng bằng Bắc Bộ 1950 - 1951.
- D. Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.

Câu 16. Nét nổi bật nhất của tình hình Việt Nam sau Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương là

- A. Mỹ thay chân Pháp, đưa tay sai lên nắm chính quyền ở miền Nam.
- B. miền Nam trở thành thuộc địa kiểu mới và là căn cứ quân sự của Mỹ.
- C. đất nước bị chia cắt làm hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau.
- D. miền Bắc hoàn toàn giải phóng và tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 17. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân miền Nam Việt Nam đã buộc Mỹ phải thừa nhận sự thất bại của chiến lược

- A. Việt Nam hoá chiến tranh.
- B. Đông Dương hoá chiến tranh.
- C. Chiến tranh cục bộ.
- D. Chiến tranh đặc biệt.

Câu 18. Sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết (năm 1922) có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Đánh dấu sự sụp đổ của chế độ quân chủ chuyên chế Nga hoàng.
- B. Đánh dấu chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới.
- C. Tạo tiền đề cho sự bùng nổ của cuộc cách mạng vô sản ở Nga.
- D. Tạo nên sức mạnh tổng hợp để xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 19. Hiệp định Sơ bộ giữa đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà với đại diện Chính phủ Pháp (6-3-1946) đã đưa đến kết quả nào sau đây?

- A. Các nước xã hội chủ nghĩa đã thiết lập ngoại giao với Việt Nam.
- B. Đẩy hai mươi vạn quân Trung Hoa dân quốc về nước.
- C. Tổ chức đàm phán chính thức ở Hội nghị Giơnevơ.
- D. Pháp đã chính thức công nhận nền độc lập của Việt Nam.

Câu 20. Trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia trên Biển Đông từ năm 1975 đến nay, Việt Nam luôn

- A. chú trọng liên minh quân sự với các cường quốc trên thế giới.
- B. sử dụng bạo lực giải quyết tranh chấp trong mọi hoàn cảnh.
- C. kết hợp chặt chẽ khởi nghĩa từng phần với đấu tranh ngoại giao.
- D. tuân thủ những nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế.

Câu 21. Thắng lợi bước đầu của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay cho thấy

- A. chủ nghĩa xã hội là phù hợp với thực tiễn của mọi quốc gia trên thế giới hiện nay.
- B. sự thay đổi trong nhận thức về kinh tế thị trường là tiến bộ chung của nhân loại.
- C. xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân là yếu tố tiên quyết trong phát triển kinh tế.
- D. hoàn thành xây dựng nông thôn mới có vai trò quyết định trong sự nghiệp công nghiệp hoá đất nước.

Cho đoạn tư liệu, trả lời các câu hỏi 22,23,24:

“Từ năm 1991 trở đi, ngoại giao đa phương Việt Nam bước vào thời kì phát triển mới. Việt Nam tham gia nhiều diễn đàn khu vực hoặc liên châu lục quan trọng: là thành viên của tổ chức Hợp tác kinh tế châu Á-Thái Bình Dương (APEC) (1998); là thành viên sáng lập của Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF) (1994), Diễn đàn Á-Âu (ASEM) (1996), Diễn đàn hợp tác Đông Á-Mĩ Latinh (FEALAC) (1999)...”
(Nguyễn Đình Bin (Chủ biên), *Ngoại giao Việt Nam 1945-2000*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr. 367).

Câu 22. “Từ năm 1991 trở đi, ngoại giao đa phương Việt Nam bước vào thời kì phát triển mới” là do tác động của yếu tố nào sau đây?

- A. Mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch đã được ngăn chặn.
- B. Quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đã hoàn thành.
- C. Sự hợp tác, giúp đỡ của các nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa.
- D. Sự thay đổi tích cực trong tư duy đối ngoại của Đảng ta.

Câu 23. Từ năm 1975 đến nay, hoạt động đối ngoại của Việt Nam có đặc điểm nào sau đây?

- A. Gắn việc hội nhập quốc tế với cuộc đấu tranh vì hoà bình, dân chủ và tiến bộ trên thế giới.
- B. Chuyển từ đa dạng hoá, đa phương hoá sang tập trung vào một số đối tác trọng điểm.
- C. Đối ngoại Đảng, Nhà nước và đối ngoại nhân dân xuất hiện, có sự phối hợp chặt chẽ.
- D. Chuyển từ đối ngoại song phương là chủ yếu sang đối ngoại đa phương là chủ yếu.

Câu 24. Năm 1994, Việt Nam là thành viên sáng lập của

- A. Diễn đàn khu vực ASEAN.
- B. Phong trào Không liên kết.
- C. Tổ chức Thương mại thế giới.
- D. Hội đồng tương trợ kinh tế.

Phần II: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Tôn chỉ và mục đích của ASEAN:

1. Thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và phát triển văn hoá trong khu vực thông qua các nỗ lực chung trên tinh thần bình đẳng và hợp tác nhằm tăng cường cơ sở cho một Cộng đồng các quốc gia Đông Nam Á hoà bình và thịnh vượng.
2. Thúc đẩy hoà bình và ổn định khu vực bằng việc tôn trọng công lý và nguyên tắc luật pháp trong quan hệ giữa các quốc gia trong vùng và tuân thủ các nguyên tắc của Liên hợp quốc.
3. Thúc đẩy sự cộng tác tích cực và giúp đỡ lẫn nhau trong các vấn đề cùng quan tâm ở các lĩnh vực: kinh tế, xã hội, văn hoá, khoa học - kĩ thuật và hành chính.”

(Trích Tuyên bố Băng Cốc 8/8/1967)

- a) Nguyên tắc của tổ chức Liên hợp quốc là căn cứ quan trọng nhất để xác lập các nguyên tắc trong quan hệ giữa các nước ASEAN.
- b) Theo tư liệu, ASEAN được thành lập nhằm thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế, sự ổn định chính trị - an ninh, sự tiến bộ xã hội và phát triển văn hoá trong khu vực.

c) ASEAN đã xây dựng được khu vực Đông Nam Á hoà bình và thịnh vượng kể từ khi tổ chức được thành lập tới nay.

d) Hiện nay tất cả các quốc gia Đông Nam Á đã đứng chung trong một tổ chức khu vực, mở ra triển vọng mới cho sự liên kết khu vực trong kỉ nguyên toàn cầu hoá.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Cách mạng tháng Tám ... kết hợp tài tình đấu tranh chính trị và đấu tranh quân sự, một cuộc nổi dậy ở cả nông thôn và thành thị khắp Bắc, Trung, Nam mà đòn quyết định là các cuộc khởi nghĩa ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn và ở các thành phố quan trọng khác. Hành động mau lẹ của Đảng ta chuyển nhanh từ chiến tranh du kích cục bộ ở nông thôn sang phát động tuyệt đối đại đa số quần chúng nhất tề đứng lên cùng với lực lượng vũ trang mới tổ chức và ít ỏi lúc ban đầu, tiến hành tổng khởi nghĩa ở thành thị là một chủ trương vô cùng sáng suốt của Trung ương Đảng lúc bấy giờ trong việc nắm thời cơ”.

(Lê Duẩn, Tuyển tập, *Tập 2*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.786)

a) Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam thành công đã mở đầu cho làn sóng đấu tranh giải phóng dân tộc ở khu vực Đông Nam Á.

b) Theo đoạn tư liệu, một trong những nguyên nhân dẫn đến thành công của Cách mạng tháng Tám năm 1945 là do Đảng Cộng sản Đông Dương đã kết hợp tài tình giữa đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị.

c) Theo đoạn tư liệu, trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam, ngoài việc đã tiến hành các cuộc chiến tranh du kích ở nông thôn, Đảng ta còn tiến hành khởi nghĩa ở các đô thị.

d) Theo đoạn tư liệu, các cuộc khởi nghĩa ở các đô thị lớn đã giữ vai trò quyết định đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam.

Câu 3. Cho những thông tin trong bảng sau đây:

Giai đoạn	Nội dung
1986-1996	Khởi đầu công cuộc đổi mới đất nước.
1996-2006	Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế.
2006 đến nay	Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế sâu rộng.

a) Sau khi ổn định tình hình kinh tế - xã hội (1986-1996), Việt Nam bước vào thời kì hội nhập quốc tế sâu rộng để tranh thủ điều kiện khách quan thuận lợi.

b) Quá trình Đổi mới của Việt Nam diễn ra từng bước nhằm thực hiện những mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.

c) Thành tựu của công cuộc Đổi mới đã nâng cao vị thế của Việt Nam trong quan hệ quốc tế và có vị trí quan trọng trong hệ thống xã hội chủ nghĩa.

d) Bảng thông tin phản ánh quá trình thực hiện và hoàn thành sự nghiệp Đổi mới đất nước của Việt Nam.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị ở miền Nam là nhân tố chủ yếu quyết định giành thắng lợi trên chiến trường, làm cơ sở cho thắng lợi trên mặt trận ngoại giao. Chúng ta chỉ có thể giành được trên bàn hội nghị những cái mà chúng ta đã giành được trên chiến trường. Tuy nhiên, đấu tranh ngoại giao không chỉ đơn thuần phản ánh cuộc đấu tranh trên chiến trường mà trong tình hình quốc tế hiện nay, với tính chất cuộc đấu tranh giữa ta và địch, đấu tranh ngoại giao giữ một vai trò quan trọng, tích cực và chủ động”.

(Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (1954-1975)*, tập 2, tr.379)

a) Theo tư liệu, đấu tranh ngoại giao chỉ có tác dụng khi trở thành một mặt trận bên cạnh đấu tranh chính trị và quân sự.

b) Thắng lợi trên mặt trận ngoại giao là một trong những mốc quan trọng đánh dấu kết thúc 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam.

c) Đấu tranh ngoại giao đã giúp Việt Nam phát huy được sức mạnh dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

d) Đấu tranh ngoại giao là một mũi tiến công quan trọng, tích cực, chủ động và đầy sáng tạo giữ vai trò quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến.

----- HẾT -----